TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 271/2025/HS-ST
Ngày 16-12-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Trung .

Ông Phạm Văn Tuyền.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 320/2025/HSST ngày 05 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 367/2025/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hữu P, sinh năm 1994 tại An Giang; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú: Khóm Thị 2, xã L, tỉnh An Giang; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Hữu H và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Ngày 28/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 27/2023/HS-ST. Chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam C vào ngày 01/3/2024 (chưa xóa án tích), đã nộp án phí Hình sự sơ thẩm vào ngày 06/10/2023;

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 18/7/2015, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định giao cho Cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội tỉnh quản lý người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 03/8/2015, được bảo lãnh về gia đình để quản lý tại địa phương.

- Ngày 31/7/2020, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện C, tỉnh An Giang ra Quyết định giao cho Cơ sở tiếp nhận đối tượng xã hội tỉnh quản lý

người bị đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện trong thời gian làm thủ tục đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Ngày 15/8/2020, được bảo lãnh về gia đình để quản lý tại địa phương.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Dương Thị Xuân Y, sinh năm 1993 tại Đồng Tháp; giới tính: Nữ; nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp C, xã B, tỉnh Đồng Tháp; chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Kim S (đã chết); Bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2025 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Những người tham gia tố tụng khác:*

1- Bị hại: Công ty Cổ phần Đ1.

Trụ sở: Số A Ngõ H Phố N, phường G, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Bùi Thị T1, sinh năm 1991 – *(có mặt).*

Nơi cư trú: F, Ấp A, xã H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Bà Nguyễn Hồng V, sinh năm 1992 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: 63/14/9 Đ, phường M, tỉnh An Giang.

2.2 Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1983 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: Số A Đường số B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Bà Võ Thị Trà M, sinh năm 2009 – *(vắng mặt).*

Nơi cư trú: Số F Đường số B, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hữu P và Dương Thị Xuân Y sống chung với nhau như vợ chồng và không đăng ký kết hôn. Vào ngày 10/5/2025, P và Y đến thuê phòng 102, khách sạn L1, địa chỉ số A, đường số B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Do không có công việc ổn định nên P và Y nảy sinh ý định cùng nhau đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Cả hai bàn bạc, phân công vai trò như sau: P sẽ chở Y đi tìm những nơi có tài sản sơ hở để trộm cắp, P là người trực tiếp cạy khóa, đột nhập vào trong lấy trộm tài sản, còn Y ngồi trên xe ở bên ngoài cảnh giới; sau khi thực hiện xong Y sẽ chở P tẩu thoát khỏi hiện trường rồi cả hai sẽ đổi người lái xe, tháo bỏ dàn áo, tháo biển số để tránh sự truy tìm của Cơ quan Công an. Để thực hiện hành vi, P và Y chuẩn bị một số công cụ để cạy khóa gồm 01 cây cạy bằng sắt, 01 cây càng cua thép gân; 02 đèn pin; ngoài ra cả hai còn chuẩn bị: 01 cây chích điện tự chế; 02 quả pháo nổ tự

chế, mục đích chống trả để tẩu thoát khi bị phát hiện, truy đuổi và 01 bình sơn xịt màu đen dùng để xịt mắt camera quan sát nếu phát hiện có camera ghi hình.

Khoảng 00 giờ 55 phút ngày 11/5/2025, Nguyễn Hữu P điều khiển xe mô tô hiệu Click, màu trắng, biển số 66V1-167.49 chở Dương Thị Xuân Y lưu thông trên đường Q theo hướng từ vòng xoay Nguyễn Văn L về Long An, sau đó rẽ trái vào đường Đ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến trước cửa hàng T3, địa chỉ C, Ấp A, xã B, huyện B, P và Y bước xuống xe quan sát thấy có 02 cửa cuốn được khóa ngoài bằng 04 ổ khoá và không có ai trông coi nên P và Y thống nhất đột nhập vào cửa hàng để trộm cắp. P lấy cây cạy thép xoắn và cây càng cua để cạy khóa cửa bên trái trước, còn Y thì lấy khẩu trang che biển số xe mô tô lại. Sau đó, Y quay đầu xe hướng ra đường Q rồi ngồi lên xe mô tô, lấy đồ chích điện tự chế màu đen bỏ vào túi đeo chéo phía trước của Y đang đeo và ngồi cảnh giới cho P.

Sau khi bẻ được 02 ổ khóa cửa cuốn bên trái, P dùng hai tay kéo cửa cuốn bên trái lên thì phát hiện bên trong có lớp kính bảo vệ nên không vào được. P đi qua cửa cuốn bên phải tiếp tục dùng cây cạy thép xoắn và cây càng cua phá được 02 ổ khóa rồi đưa cây càng cua cho Y giữ. Sau đó, P dùng 02 tay kéo cửa cuốn bên phải lên thì phát hiện bên trong có cánh cửa kính ra vào nhưng không có khoá nên P dùng tay đẩy cửa kính đi vào bên trong. Tại đây, P thấy tại quầy thu ngân đặt 01 tủ bàn máy tính có ngăn kéo bị khóa, P dùng cây cạy bằng sắt cạy ngăn kéo tủ ra thì thấy bên trong có nhiều tờ tiền với nhiều mệnh giá khác nhau, tổng trị giá khoảng hơn 15.000.000 đồng nên P lấy hết số tiền này. Lúc này, P tiếp tục quan sát xung quanh thì nhìn thấy phía dưới thấy có két sắt, P dùng cây cạy sắt để cạy phá khoá nhưng không mở được nên P đi ra khỏi cửa hàng và kéo cửa cuốn bên phải của cửa hàng xuống. Thấy P ra thì Y lấy túi màu nâu đưa cho P bỏ cây cạy sắt và toàn bộ số tiền vừa trộm được vào trong túi, rồi lên xe mô tô để Y chở P tẩu thoát khỏi hiện trường hướng ra đường Q được một đoạn thì Y và P đổi vị trí cho nhau. Phát đưa túi màu nâu bên trong có tiền cho Y giữ và điều khiển xe, Y ngồi phía sau đếm số tiền vừa trộm được khoảng hơn 15.000.000 đồng, rồi cả hai về khách sạn L1 Sự 2.

Khoảng 08 giờ 00 ngày 11/5/2025, P điều khiển xe mô tô chở Y đến khu vực ngã tư A, Quận A gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi (không rõ nhân thân lai lịch), P đưa 300.000 đồng cho người đàn ông đi mua dùm 01 gói ma túy đá để sử dụng. Sau khi có ma túy, P chở Y quay về khách sạn L1 Sự 2, P lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, đổ ma túy đá vào nỏ thuỷ tinh rồi hơ lửa hút trước, hút xong P đưa cho Y hút. Cả hai thay phiên nhau hút khoảng 2, 3 lượt thì hết ma túy nên đi ngủ. Cùng ngày 11/5/2025, Y đến tiệm T4 địa chỉ: F, đường số B, Phường G, Quận H gặp Võ Thị Trà M nhờ M chuyển khoản 04 lần với tổng số tiền 8.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng của Y. Sau đó, Y trả tiền thuê phòng khách sạn hết 1.200.000 đồng, nạp tiền chơi game online và tiêu xài cá nhân gần hết số tiền 15.000.000 đồng, chỉ còn cất giữ 830.000 đồng.

Khoảng 05 giờ sáng ngày 12/5/2025, P điều khiển xe mô tô hiệu Click, màu trắng, gắn biển số 66V1-167.49 đến chân cầu B, tháo biển số và dàn áo vứt lại rồi điều khiển xe quay về khách sạn L1 Sự 2.

Bị mất trộm tài sản, bà Bùi Thị T1 là quản lý cửa hàng Thế Giới Sữa đến Công an xã B trình báo sự việc và xác nhận số tiền bị mất trộm là 15.286.000 đồng. Công an xã B lập hồ sơ tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, tiến hành truy xét đưa Nguyễn Hữu P và Dương Thị Xuân Y về làm việc, sau đó lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H điều tra, xử lý.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Nguyễn Hữu P và Dương Thị Xuân Y đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 23/5/2025, Phòng K Công an Thành phố H có Kết luận giám định số 6948/KL-KTHS kết luận: *Tinh thể thu giữ trong 02 nỏ thủy tinh được ký hiệu mẫu m cần giám định (đã nêu ở mục II.1) không xác định được khối lượng, tìm thấy Methamphetamine ở dạng vết*.

Ngày 27/6/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B có kết luận định giá số: 1693/KL-HĐĐGTS xác định 04 ổ khóa tại thời điểm ngày 11/5/2025 không xác định được chủng loại, hàng hóa không mua bán trên thị trường nên không xác định giá.

Ngày 21/8/2025, Phòng K Công an Thành phố H có Kết luận giám định số 2805/KL-KTHS kết luận: 01 dụng cụ chích điện tự chế ký hiệu A (đã nêu ở mục II.1) có tính năng, tác dụng tương tự như công cụ hỗ trợ, thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

Ngày 31/8/2025, Phòng K Công an Thành phố H có Kết luận giám định số 4402/KL-KTHS kết luận: 02 ống nhựa ngắn được quấn keo đen đều là pháo nổ, có tổng khối lượng 131,65g. Mẫu cần giám định không thuộc danh mục vật liệu nổ; không có cơ sở để xác định thuộc danh mục nào khác. Không hoàn lại đối tượng giám định (mẫu đã sử dụng hết phục vụ giám định).

* Vật chứng vụ án:

- Thu giữ của Nguyễn Hữu P:

+ 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài màu xanh đen có sọc trắng; 01 đôi dép kẹp màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng-đỏ;

+ 01 thanh càng cua bẻ sắt gân (dài 41 cm); 01 cây nạy lốp thép xoắn (dài 25 cm);

+ 01 dụng cụ chích điện tự chế.

+ 02 đèn pin (01 loại cầm tay, 01 loại đeo trên đầu);

+ 01 túi vải màu nâu trên túi có dòng chữ SPECIAL màu đen;

+ 01 bình sơn xịt màu đen hiệu "ATM SPRAY";

+ 01 xe mô tô không có dàn áo, không biển số, số khung: MLHJF8508E5174872; số máy: JF350E-0174872. Qua xác minh xe máy trên có biển số: 67B1-739.52 do Nguyễn Hồng V đứng tên trên giấy đăng ký xe. Gia đình V đã bán nhà đi đâu không rõ, không liên lạc được. P khai nhận mua xe trên từ người bạn tên T2 (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng vào tháng 11/2024, khi mua xe không có giấy tờ, không làm hợp đồng mua bán. Kết luận giám định số 3208/KL-KTHS ngày 17/6/2025, kết luận xe máy trên có số

khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Qua tra cứu xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe máy trên, tuy nhiên đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc.

- Thu giữ của Dương Thị Xuân Y:

+ Số tiền 830.000 đồng, là số tiền còn lại mà P và Y phạm tội mà có, đã giao trả cho Đại diện của Công ty cổ phần Đ1.

+ 01 áo dài tay màu trắng; 01 quần dài caro màu xanh-trắng; 01 đôi dép kẹp màu nâu;

+ 01 điện thoại đi động hiệu S2 S7 edge màu đen IMEI:357224070122648, không sử dụng vào mục đích phạm tội;

+ 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 6300 4G màu đen, không sử dụng vào mục đích phạm tội;

+ 01 túi đeo chéo màu đen; 01 túi đựng bút bằng vải màu hồng;

+ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; 01 quẹt gas.

+ 02 nỏ thủy tinh sử dụng ma túy đá bên trong có dính chất bột màu trắng.

- Thu giữ của Bùi Thị T1:

+ 04 ổ khóa đã qua sử dụng.

+ 01 USB hiệu Kingston, dung lượng 16GB, chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu giữ cùng hồ sơ vụ án. (Bút lục 122-124)

- Thu giữ của Nguyễn Thị D: Số tiền 1.200.000 đồng, P và Y lấy từ số tiền phạm tội mà có để thanh toán tiền thuê phòng khách sạn Loan S, đã giao trả cho Đại diện của Công ty cổ phần Đ1.

- Thu giữ của Võ Thị Trà M: Số tiền 8.000.000 đồng, Y lấy từ số tiền phạm tội mà có đưa cho M để nhờ M chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Y, đã giao trả cho Đại diện của Công ty cổ phần Đ1.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Công ty cổ phần Đ1 đã nhận lại được số tiền bị chiếm đoạt là 10.030.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D không yêu cầu bồi thường.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Trà M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 29/CT-VKS-HS ngày 29/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P và Dương Thị Xuân Y về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "có tổ chức" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt hai tội từ 07 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 173, khoản 1 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Dương Thị Xuân Y từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và từ từ 03 năm đến 04 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt hai tội từ 06 năm đến 08 năm tù.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài màu xanh đen có sọc trắng, 01 đôi dép kẹp màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng-đỏ, 01 thanh càng cua bẻ sắt gân (dài 41 cm), 01 cây nạy lốp thép xoắn (dài 25 cm), 01 dụng cụ chích điện tự chế, 02 đèn pin (01 loại cầm tay, 01 loại đeo trên đầu), 01 túi vải màu nâu trên túi có dòng chữ SPECIAL màu đen, 01 bình sơn xịt màu đen hiệu "ATM SPRAY" (thu giữ của Nguyễn Hữu P); 01 áo dài tay màu trắng, 01 quần dài caro màu xanh-trắng, 01 đôi dép kẹp màu nâu, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 túi đựng bút bằng vải màu hồng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 quẹt gas, 02 nỏ thủy tinh sử dụng ma túy đá bên trong có dính chất bột màu trắng (thu giữ của Dương Thị Xuân Y); 04 ổ khóa đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Thị T1).

+ Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn nhất định để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô không có dàn áo, không biển số, số khung: MLHJF8508E5174872; số máy: JF350E-0174872. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

+ Trả lại cho bị cáo Dương Thị Xuân Y: 01 điện thoại đi động hiệu S2 S7 edge màu đen IMEI:357224070122648 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 6300 4G màu đen.

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston, dung lượng 16GB, chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản.

- Về dân sự:

+ Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu P, Dương Thị Xuân Y có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Võ Thị Trà M số tiền 8.000.000 đồng, trong đó phần của bị cáo P là 4.000.000 đồng, phần của bị cáo Y là 4.000.000 đồng.

+ Ghi nhận Công ty cổ phần Đ1 và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thị T1 – đại diện cho Công ty cổ phần Đ1 trình bày: Công ty cổ phần Đ1 đã nhận lại được số tiền bị chiếm đoạt là 10.030.000 đồng và không yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền còn lại, coi như Công ty cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Vào ngày 11/5/2025, tại địa chỉ C, Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, các bị cáo Nguyễn Hữu P và Dương Thị Xuân Y đã thực hiện hành vi lén lút đột nhập vào cửa hàng Thế Giới S1 - Chi nhánh Thành phố H trộm cắp số tiền 15.286.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, các bị cáo có sự bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ từng người và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, thuộc trường hợp "Có tổ chức", là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2.2] Sau khi trộm cắp tài sản, Nguyễn Hữu P và Dương Thị Xuân Y thống nhất sử dụng số tiền trộm cắp có được trả tiền thuê phòng khách sạn và cùng nhau đi mua 01 gói ma túy Methamphetamine tại khu vực ngã tư A, Quận A mang về phòng 102, khách sạn L1 Sự 2, địa chỉ số A, đường số B, Phường G, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để cùng sử dụng ma túy chung với nhau, dụng cụ sử dụng ma túy do P cung cấp nên P và Y còn phạm vào tội "Tổ chức sử dụng trái phép chấp ma túy".

[2.3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và chính sách quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Nguyễn Hữu P và Dương Thị Xuân Y phạm tội "Trộm cắp

tài sản" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định điểm a khoản 2 Điều 173 và khoản 1 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và chính sách quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét về nhân thân, bị cáo P có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Ngày 28/6/2023, bị cáo Nguyễn Hữu P bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 27/2023/HS-ST. Chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam C vào ngày 01/3/2024, tính đến lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục cố ý phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Bị cáo Dương Thị Xuân Y không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài màu xanh đen có sọc trắng, 01 đôi dép kẹp màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng-đỏ, 01 thanh càng cua bẻ sắt gân (dài 41 cm), 01 cây nạy lốp thép xoắn (dài 25 cm), 01 dụng cụ chích điện tự chế, 02 đèn pin (01 loại cầm tay, 01 loại đeo trên đầu), 01 túi vải màu nâu trên túi có dòng chữ SPECIAL màu đen, 01 bình sơn xịt màu đen hiệu "ATM SPRAY" (thu giữ của Nguyễn Hữu P); 01 áo dài tay màu trắng, 01 quần dài caro màu xanh-trắng, 01 đôi dép kẹp màu nâu, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 túi đựng bút bằng vải màu hồng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 quẹt gas, 02 nỏ thủy tinh sử dụng ma túy đá bên trong có dính chất bột màu trắng (thu giữ của Dương Thị Xuân Y); 04 ổ khóa đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Thị T1). Xét các vật trên không có giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với: 01 xe mô tô không có dàn áo, không biển số, số khung: MLHJF8508E5174872; số máy: JF350E-0174872 (thu giữ của Nguyễn Xuân P1). Qua xác minh xe máy trên có biển số: 67B1-739.52 do Nguyễn Hồng V

đứng tên trên giấy đăng ký xe. Gia đình V đã bán nhà đi đâu không rõ, không liên lạc được. P1 khai nhận mua xe trên từ người bạn tên T2 (không rõ lai lịch) với giá 8.000.000 đồng vào tháng 11/2024, khi mua xe không có giấy tờ, không làm hợp đồng mua bán. Kết luận giám định số 3208/KL-KTHS ngày 17/6/2025, kết luận xe máy trên có số khung, số máy nguyên thủy, không bị đục lại số. Qua tra cứu xe máy trên không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Cơ quan điều tra đã tiến hành đăng báo tìm chủ sở hữu đối với xe máy trên, tuy nhiên đến nay chưa có ai đến liên hệ làm việc nên giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô không có dàn áo, không biển số, số khung: MLHJF8508E5174872; số máy: JF350E-0174872. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với: Số tiền 830.000 đồng, là số tiền còn lại mà P1 và Y phạm tội mà có, đã giao trả cho Đại diện của Công ty cổ phần Đ1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: 01 điện thoại đi động hiệu S2 S7 edge màu đen IMEI:357224070122648 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 6300 4G màu đen (thu giữ của Dương Thị Xuân Y) không sử dụng vào mục đích phạm tội nên giao trả lại cho bị cáo Y;

- Đối với: 01 USB hiệu Kingston, dung lượng 16GB, chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản, lưu giữ cùng hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

- Đối với: Số tiền 1.200.000 đồng (thu giữ của Nguyễn Thị D), P1 và Y lấy từ số tiền phạm tội mà có để thanh toán tiền thuê phòng khách sạn Loan S, đã giao trả cho Đại diện của Công ty cổ phần Đ1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Đối với: Số tiền 8.000.000 đồng (thu giữ của Võ Thị Trà M), Y lấy từ số tiền phạm tội mà có đưa cho M để nhờ M chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Y, đã giao trả cho Đại diện của Công ty cổ phần Đ1 nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện theo ủy quyền của Công ty cổ phần Đ1 là chị Bùi Thị T1 đã nhận số tiền bồi thường 10.030.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị D không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Võ Thị Trà M yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đồng ý trả cho bà M số tiền nêu trên (trong đó phần của mỗi bị cáo là 4.000.000 đồng). Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Võ

Thị Trà M là có căn cứ nên chấp nhận, buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Võ Thị Trà M số tiền 8.000.000 đồng, trong đó phần của bị cáo P1 là 4.000.000 đồng, phần của bị cáo Y là 4.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với hành vi của P1 và Y tàng trữ 01 dụng cụ chích điện tự chế qua kết luận giám định là công cụ hỗ trợ, qua xác minh P1 và Y chưa có tiền án tiền sự về một trong các hành vi chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt công cụ hỗ trợ; và tàng trữ 02 ống nhựa ngắn được quấn keo đen qua kết luận giám định là pháo nổ, có khối lượng 131,65 gam, không đủ định lượng cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm". Cơ quan điều tra đã có văn bản đề nghị Phòng K - Công an Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính đối với P1 và Y về hành vi "Tàng trữ trái phép công cụ hỗ trợ", "Tàng trữ trái phép pháo" theo quy định.

[9] Đối với hành vi của P1 và Y đập phá 04 ổ khóa của cửa hàng Thế Giới Sữa, qua kết luận định giá không xác định được giá trị tài sản bị hủy hoại nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với P1 và Y về tội "Hủy hoại tài sản" là có cơ sở.

[10] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho P1 và Y, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên không có căn cứ để xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh truy xét, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau.

[11] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 255; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Hữu P:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu P** 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 04 (bốn) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Dương Thị Xuân Y:

Xử phạt bị cáo **Dương Thị Xuân Y** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/5/2025.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 quần dài màu xanh đen có sọc trắng, 01 đôi dép kẹp màu đen, 01 nón bảo hiểm màu trắng-đỏ, 01 thanh càng cua bẻ sắt gân (dài 41 cm), 01 cây nạy lốp thép xoắn (dài 25 cm), 01 dụng cụ chích điện tự chế, 02 đèn pin (01 loại cầm tay, 01 loại đeo trên đầu), 01 túi vải màu nâu trên túi có dòng chữ SPECIAL màu đen, 01 bình sơn xịt màu đen hiệu "ATM SPRAY" (thu giữ của Nguyễn Hữu P); 01 áo dài tay màu trắng, 01 quần dài caro màu xanh-trắng, 01 đôi dép kẹp màu nâu, 01 túi đeo chéo màu đen, 01 túi đựng bút bằng vải màu hồng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 quẹt gas, 02 nỏ thủy tinh sử dụng ma túy đá bên trong có dính chất bột màu trắng (thu giữ của Dương Thị Xuân Y); 04 ổ khóa đã qua sử dụng (thu giữ của Bùi Thị T1).

- Giao Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh cho đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 01 (một) năm để tìm chủ sở hữu hợp pháp đối với 01 xe mô tô không có dàn áo, không biển số, số khung: MLHJF8508E5174872; số máy: JF350E-0174872. Trong hạn trên ai xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng minh chủ sở hữu thì trả lại. Quá thời hạn trên, không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Trả lại cho bị cáo Dương Thị Xuân Y: 01 điện thoại đi động hiệu S2 S7 edge màu đen IMEI:357224070122648 và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA 6300 4G màu đen.

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22/10/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 USB hiệu Kingston, dung lượng 16GB, chứa 03 đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ trộm cắp tài sản.

4. Căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 587, Điều 589, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015:

- Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu P, Dương Thị Xuân Y có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bà Võ Thị Trà M số tiền 8.000.000 đồng, trong đó phần của bị cáo P là 4.000.000 đồng, phần của bị cáo Y là 4.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Võ Thị Trà M mà các bị cáo chậm trả số tiền nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Ghi nhận Công ty cổ phần Đ1 và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

5. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (1);
- Bị cáo (2);
- Bị hại, Đương sự (5);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

2 000023 741209

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông